TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61/2023/QĐST-HNGĐ	*Phong Thổ, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2023/TLST – HNGĐ, ngày 04 tháng 8 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà P T H, sinh năm: 19...

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Ông L V B, sinh năm: 19...

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn bà P T H và bị đơn ông L V B.

2. Công nhân sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà P T H và ông L V B thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Bà P T H và ông L V B có 02 con chung là L T N, sinh ngày 04/4/1990 và L T T, sinh ngày 01/11/1991. Chị N và anh T đều đã trưởng thành, có công việc ổn định, tự nuôi sống bản thân, không bị khuyết tật về thể chất và tinh thần nên bà H và ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà P T H và ông L V B không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Nguyên đơn và bị đơn mỗi người phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận, thống nhất: Toàn bộ án phí trong vụ án này sẽ do nguyên đơn có trách nhiệm nộp thay cho cả phần án phí của bị đơn. Vậy tổng số tiền mà nguyên đơn phải nộp là 150.000 (Một trăm lăm mươi nghìn) đồng. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0001299 ngày 04/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Nguyên đơn được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- UBND xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (Nơi ĐKKH);
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá